

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển bổ sung đợt 1 vào đại học hệ chính quy của Đại học Huế theo phương thức xét kết quả học tập ở cấp THPT (học bạ) năm 2018

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 309/TB-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-ĐHH ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy Đại học Huế năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc thay thế thành viên Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy Đại học Huế năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-HĐTSĐH ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế về việc công bố điểm trúng tuyển đợt 1 tuyển sinh vào đại học hệ chính quy của Đại học Huế theo phương thức xét kết quả học tập ở cấp THPT (học bạ) năm 2018,

Nay, Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) bổ sung đợt 1 theo phương thức dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (học bạ), cụ thể như sau:

1. Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị (DHQ)

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu	Điểm sàn
1	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	20	18.00
			2. Toán, Vật lý, Sinh học	A02		
			3. Toán, Hóa học, Sinh học	B00		
			4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07		
2	Kỹ thuật xây dựng	7580201	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	17	18.00
			2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
			3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07		
			4. Toán, Vật lý, Ngữ văn	C01		
3	Kỹ thuật điện	7520201	1. Toán, Vật lý, Hóa học	A00	24	18.00
			2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh	A01		
			3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
			4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07		

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu	Điểm sàn
4	Kinh tế xây dựng	7580301	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	22	18.00
			2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01		
			3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
			4. Toán, Vật lí, Ngữ văn	C01		

Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị sử dụng kết quả học tập các môn trong tổ hợp môn đăng ký xét tuyển ở cấp THPT của năm học lớp 12 để xét tuyển. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm của các môn học trong tổ hợp môn xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn.

2. Trường Đại học Nông Lâm (DHL)

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu	Điểm sàn
1	Lâm học	7620201	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	30	18.00
			2. Ngữ văn, Sinh học, Địa lí	C13		
			3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08		
			4. Toán, Vật lí, Sinh học	A02		
2	Lâm nghiệp đô thị	7620202	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	15	18.00
			2. Ngữ văn, Sinh học, Địa lí	C13		
			3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08		
			4. Toán, Vật lí, Sinh học	A02		
3	Quản lý tài nguyên rừng	7620211	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	25	18.00
			2. Ngữ văn, Sinh học, Địa lí	C13		
			3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08		
			4. Toán, Vật lí, Sinh học	A02		
4	Nuôi trồng thủy sản	7620301	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	10	20.15
			2. Ngữ văn, Sinh học, Địa lí	C13		
			3. Toán, Sinh học, GD&ĐT	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
5	Quản lý thủy sản	7620305	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	20	18.00
			2. Ngữ văn, Sinh học, Địa lí	C13		
			3. Toán, Sinh học, GD&ĐT	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
6	Bệnh học thủy sản	7620302	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	15	18.00
			2. Ngữ văn, Sinh học, Địa lí	C13		
			3. Toán, Sinh học, GD&ĐT	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
7	Khoa học cây trồng	7620110	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	25	18.00
			2. Toán, Sinh học, Địa lí	B02		
			3. Toán, Sinh học, GD&ĐT	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
8	Bảo vệ thực vật	7620112	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	25	18.00
			2. Toán, Sinh học, Địa lí	B02		
			3. Toán, Sinh học, GD&ĐT	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
9	Nông học	7620109	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	15	18.00
			2. Toán, Sinh học, Địa lí	B02		
			3. Toán, Sinh học, GD&ĐT	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu	Điểm sàn
10	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	7620113	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	25	18.00
			2. Toán, Sinh học, Địa lí	B02		
			3. Toán, Sinh học, GDCD	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
11	Khoa học đất	7620103	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	15	18.00
			2. Toán, Sinh học, Địa lí	B02		
			3. Toán, Sinh học, GDCD	B04		
			4. Toán, Vật lí, Hóa học	A00		
12	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	7580210	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	10	18.35
			2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01		
			3. Ngữ văn, Toán, Vật lí	C01		
			4. Toán, Vật lí, Sinh học	A02		
13	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	10	20.25
			2. Toán, Hóa học, Sinh học	B00		
			3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08		
			4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07		
14	Công nghệ chế biến lâm sản	7549001	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	15	18.00
			2. Toán, Vật lí, Sinh học	A02		
			3. Toán, Hóa học, Sinh học	B00		
			4. Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D07		
15	Bất động sản	7340116	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	15	18.00
			2. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01		
			3. Toán, Ngữ văn, Địa lí	C04		
			4. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00		
16	Khuyến nông (Song ngành Khuyến nông – Phát triển nông thôn)	7620102	1. Toán, Hóa học, Sinh học	B00	10	18.00
			2. Toán, Ngữ văn, Địa lí	C04		
			3. Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	D15		
			4. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00		

Trường Đại học Nông Lâm sử dụng kết quả học tập các môn trong tổ hợp môn đăng ký xét tuyển ở cấp THPT của năm học lớp 12 để xét tuyển. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm của các môn học trong tổ hợp môn xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn.

3. Hồ sơ ĐKXT gồm có:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu của Đại học Huế (thí sinh tải tại địa chỉ:

<http://tuyensinh.hueuni.edu.vn>, vào mục “*Thông báo về việc xét tuyển bổ sung đợt 1 vào đại học hệ chính quy của Đại học Huế theo phương thức xét kết quả học tập ở cấp THPT (học bạ) năm 2018*”

- Lệ phí ĐKXT: 30.000đ/1 nguyện vọng;

- Một phong bì đã dán sẵn tem, có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

4. Thời gian và nơi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Thời gian: Từ ngày 09/8/2018 đến 17g00 ngày 16/8/2018.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Thí sinh nộp trực tiếp tại Ban Khảo thí & ĐBCLGD, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế hoặc gửi chuyển phát nhanh qua đường Bưu điện (Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào ngày gửi được đóng dấu trên phong bì và hồ sơ được Ban Khảo

thí & ĐBCLGD, Đại học Huế nhận trước ngày Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế họp để quyết định điểm trúng tuyển).

Thí sinh muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ với Ban Khảo thí & ĐBCLGD, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế, điện thoại: 0234.3828493. Cổng thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.hueuni.edu.vn/>. *bas*

Nơi nhận:

- Các Phó chủ tịch HĐTS;
- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Trường Đại học Nông Lâm;
- Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Linh**